

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 07/08/2022

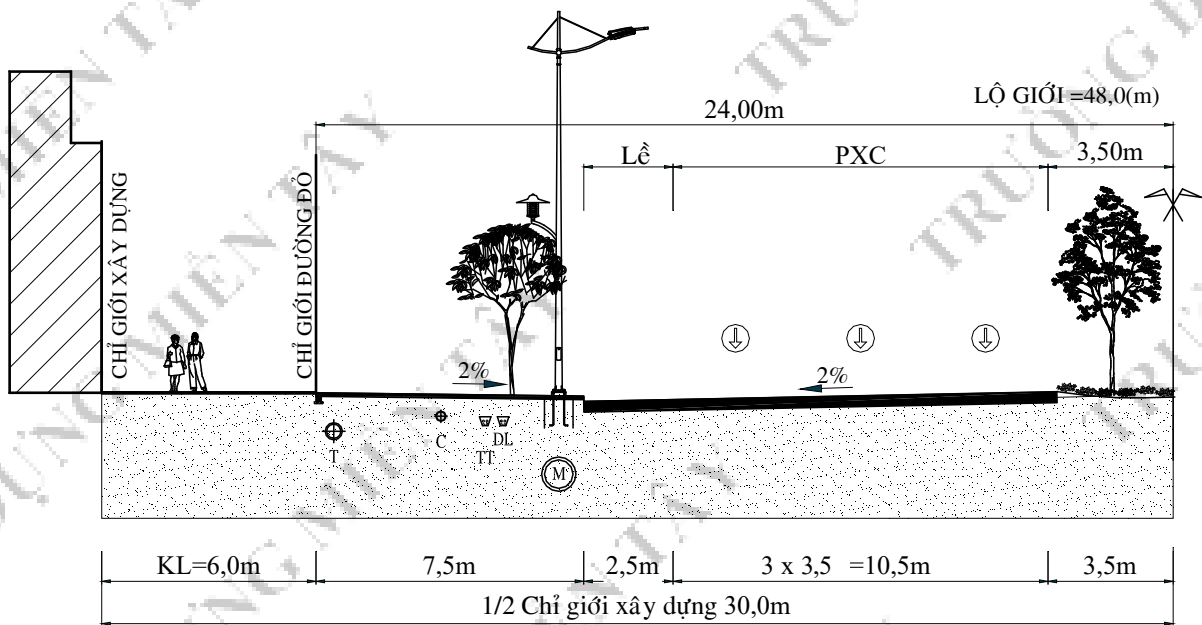
Môn: GIAO THÔNG ĐÔ THỊ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 04 trang)

Câu	Nội dung	Thang điểm
1	<p>Đường cao tốc đô thị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phục vụ giao thông có tốc độ cao, giao thông liên tục, đáp ứng lưu lượng xe lưu thông lớn</li> <li>- Nối liền giữa các đô thị lớn, giữa đô thị trung tâm với các trung tâm công nghiệp, bến cảng, nhà ga lớn, đô thị vệ tinh...</li> </ul>	0,5
	<p><b>Đường phố chính đô thị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường phố chính chủ yếu: Phục vụ giao thông tốc độ cao, giao thông có ý nghĩa toàn đô thị. Đáp ứng lưu lượng và khả năng thông hành cao. Nối liền các trung tâm dân cư lớn, khu công nghiệp tập trung lớn, các công trình cấp đô thị.</li> <li>- Đường phố chính thứ yếu: Phục vụ giao thông liên khu vực có tốc độ khá lớn. Nối liền các khu dân cư tập trung, các khu công nghiệp, trung tâm công cộng có quy mô liên khu vực.</li> </ul>	0,5
	<p><b>Đường phố gom:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường phố gom: phục vụ kết nối giữa đường phố nội bộ và đường phố chính đô thị</li> </ul>	0,5
	<p><b>Đường phố nội bộ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường phố nội bộ: Là đường giao thông liên hệ trong phạm vi phường, khu nhà ở, khu công nghiệp, công trình công cộng...</li> </ul>	0,5
	<b>Tổng điểm câu 1</b>	<b>2,00đ</b>
2	<p>Đường phố chính thứ yếu, vận tốc thiết kế 60 (km/h), bề rộng làn xe <math>B_{lan} \geq 3,5</math> (m) (<b>Bảng 10</b>). Chọn <math>B_{lan} = 3,5</math> (m)</p>	0,25
	<p>Độ dốc ngang mặt đường BT nhựa (<b>Bảng 12</b>) chọn: <math>i_{md} = 2\%</math></p>	0,25
	<p>Bề rộng lề đường <math>B_{le} \geq 1,5 \div 2,5</math> (m) và đủ rộng để dừng xe khẩn cấp (<b>Bảng 13</b>), chọn <math>B_{le} = 2,5</math> (m)</p>	0,25

Chiều rộng dải mép (ĐKXD loại I): $B_{at} = 0,5$ (m)	
Hai phần xe chạy ngược chiều được phân dải phân cách giữa, chiều rộng phần phân cách $B_{pc} \geq 6,0 + 2 \times 0,5 = 7,0$ (m) ( <b>Bảng 14</b> ), chọn $B_{pc} = 7,0$ (m)	0,25
Chiều rộng hệ đường (via hè) ĐKXD loại I ( <b>Bảng 15</b> ): $B_{vh} \geq 7,5$ (m), chọn $B_{vh} = 7,5$ (m) ( <i>thường chọn <math>\geq 0,5 + 3,0 + 0,5 + 0,5 + 0,5 + D/2 + 0,7 = 6,2</math></i> )	0,25
Via hè bố trí làn dành cho người đi bộ $\rightarrow$ lát gạch via hè, chọn độ dốc via hè $i_{vh} = 2,0\%$ ( <b>Mục 8.6.6</b> )	0,25
Lộ giới đường: $B = B_{xc} + (B_{l\grave{e}} + B_{vh}) \times 2 + B_{pc}$ $B = 21 + (2,5 + 7,5) \times 2 + 7,0 = 48,0$ (m)	0,25
Chiều rộng làn người đi bộ: $B_{bh} = 1,0 \times 2 = 2,0$ (m), <b>Mục 8.6.4</b> Chiều rộng tối thiểu 1 hàng cây: 2,0(m) ( <b>Bảng 16</b> ), cách mép ngoài hè đường $\geq 0,75$ (m) ( <b>Bảng 17</b> )	0,25
Chiều cao xây dựng công trình 30(m), lộ giới 48,0(m) nên khoảng lùi KL $\geq 6,0$ (m) ( <b>Bảng 2.5</b> QCVN 01: 2008/BXD), chọn KL=6,0(m)	0,25
Cống thoát nước mưa bố trí trên via hè sát lề đường, tim cống cách mép trong bó via <i>thường chọn <math>\geq 0,7</math></i> (m) Cống thoát nước thải để thu nước thải từ nhà dân, tim cống cách mép chỉ giới đường đỏ <i>thường chọn <math>\geq 0,5</math></i> (m)	0,25
Bố trí đường ống cáp điện lực (trên via hè) cạnh ống thoát nước mưa và cách $\geq 0,5$ (m) ( <b>Bảng 42</b> )	0,25
Bố trí đường ống thông tin (trên via hè) cạnh đường ống chứa cáp điện lực và cách $\geq 0,5$ (m) ( <b>Bảng 42</b> ).	0,25
Trụ đèn chiếu sáng cách mép PXC $\geq 1,0$ (m) ứng với điều kiện xây dựng loại I chọn giá trị tối thiểu mong muốn ( <b>Bảng 39</b> ). Chiều rộng lề đường $B_{l\grave{e}} = 2,5$ (m). Do đó trụ đèn cách mép bó via $\geq 0,20$ (m) (bó via trên via hè rộng khoảng 0,2m).	0,25
Bố trí đường ống cấp nước (trên via hè) cạnh đường ống thoát nước thải và cách đường ống TNT $\geq 3,0$ (m) ( <b>Bảng 42</b> )	0,25
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ đúng và ghi kích thước</li> <li>- Hình vẽ thể hiện đẹp, đường nét</li> </ul>	1,5
<b>Tổng điểm câu 2</b>	<b>5,00đ</b>



Câu	Nội dung	Thang điểm
3	<b>Phân loại nút giao thông</b>	
	<p>❖ <b>Nút giao cùng mức</b></p> <p>- Nút giao cùng mức là nút giao thông mà các đường được nối với nhau trên cùng một cao độ, mọi hoạt động giao thông được diễn ra trên cùng một mặt bằng.</p>	0,5
	<p>- Theo cấu tạo, nút giao thông cùng mức có thể chia theo loại:</p> <p>+ Nút đơn giản</p> <p>+ Nút có dẫn hướng bằng cách tạo làn cho xe rẽ phải, trái hoặc đảo dẫn hướng.</p> <p>+ Nút giao hình xuyên</p>	0,5
	<p>- Theo hình thức điều khiển được chia thành:</p> <p>+ Nút không đèn tín hiệu.</p> <p>+ Nút có đèn tín hiệu</p>	0,5
	<p>❖ <b>Nút giao thông khác mức</b></p>	
	<p>- Nút giao thông khác mức là các nút mà các đường cắt nhau không ở cùng một cao độ, do đó triệt tiêu được các giao cắt.</p>	0,5
	<p>- Nút giao khác mức được chia thành 2 loại:</p> <p>+ Nút giao không liên thông: là nút không có nhánh nối cho xe chuyển</p>	0,5

Câu	Nội dung	Thang điểm
	<p>hướng</p> <p>+ Nút giao liên thông: là nút có bố trí nhánh nối để xe chuyển hướng. Có 2 loại nút giao liên thông:</p> <p>* Nút giao liên thông hoàn chỉnh: Là loại nút giao thông mà loại bỏ được hoàn toàn sự giao cắt của các dòng xe</p> <p>* Nút giao liên thông không hoàn chỉnh: Là loại nút giao thông mà sự giao cắt giữa các dòng xe chỉ được loại bỏ trên đường chính.</p>	
	<p><b>Tại vị trí giao nhau giữa đường cao tốc đô thị với các đường khác thì phải thiết kế nút giao thông khác mức</b></p>	0,5
	<p><b>Tổng điểm câu 3</b></p>	<b>3,00đ</b>